

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 980/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2022
V/v Ly hôn giữa chị L và anh A

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thảo Linh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân

Bà Nguyễn Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Thu** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 937/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Hải L, sinh năm 1979; cư trú tại: 16 VM, P. NM, Tp. QN, BD;

2 *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc A, sinh năm 1975; cư trú tại: : 16 VM, P. NM, Tp. QN, BD;

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị Hải L trình bày:*

Chị và anh Trần Ngọc A tìm hiểu nhau khoảng 02 năm và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2003 tại UBND P. NM, Tp. QN. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Trần Ngọc A sống

thiếu trách nhiệm với gia đình, giữa vợ chồng không có sự chia sẻ, chị cũng đã nhiều lần trao đổi để hàn gắn hạnh phúc nhưng không được. Đỉnh điểm mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2016, vợ chồng tuy ở cùng nhà nhưng sống ly thân, không có sự quan tâm, kết nối với nhau. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thật sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, chị xin Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc A để ổn định cuộc sống. Hiện nay sức khỏe của chị bình thường, không mang thai.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Minh K, sinh ngày 26/4/2005; hiện cháu sức khỏe bình thường đang sống cùng anh chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, yêu cầu anh Trần Ngọc A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu tòa giải quyết.

** Tại bản khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Ngọc A trình bày:*

Anh và chị L tự tìm hiểu, quen nhau khoảng 4 năm thì đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND P. NM, Tp. QN vào năm 2003. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh thừa nhận nguyên nhân do anh thiếu trách nhiệm với gia đình, thiếu sự chia sẻ, quan tâm đến vợ. Anh xác nhận từ năm 2016 đến nay vợ chồng có ly thân. Theo anh những mâu thuẫn nêu trên chưa đến mức phải ly hôn, anh sẽ cố gắng khắc phục nhược điểm của bản thân để vợ chồng chung sống cùng nhau lo cho con. Nay chị L xin ly hôn anh không đồng ý vì anh vẫn còn thương vợ thương con.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Võ Minh K - sinh ngày 26/4/2005, hiện nay sức khỏe bình thường đang sống cùng vợ chồng. Nếu ly hôn con ở với ai do con quyết định, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: anh không yêu cầu tòa giải quyết.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Hải L.

Về con chung: giao con chung tên Trần Võ Minh K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc A cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Ngọc A có địa chỉ cư trú tại 16 VM, P. NM, TP QN, BD. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc A.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hải L và anh Trần Ngọc A đi đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường NM, Tp. QN vào năm 2003 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Các bên đương sự đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn do anh A sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thiếu sự chia sẻ, quan tâm đến vợ con. Vì vậy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị L kiên quyết xin ly hôn, còn anh A không đồng ý ly hôn vì lý do anh còn thương vợ, thương con nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Liên và anh Anh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để giải phóng cho đôi bên.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Võ Minh K - sinh ngày 26/4/2005, hiện nay sức khỏe bình thường đang sống cùng vợ chồng. Ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, còn anh A con ở với ai do con quyết định. HĐXX xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cha mẹ, hiện nay cháu K đã 17 tuổi, theo nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị L, giao con chung tên Trần Võ Minh K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh A đồng ý.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh A không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị L phải nộp 300.000đ.

Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Hải L và anh Trần Ngọc A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Võ Minh K, sinh ngày 26/4/2005 cho chị Võ Thị Hải L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Võ Minh K 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Hải L và anh Trần Ngọc A không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Hải L phải nộp 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp **theo biên lai số 0004236 ngày 15/7/2022 của** Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị L đã nộp đủ án phí HNGĐST.

- Án phí Cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000đ sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi cư trú.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Định;
 - VKSND TP. Quy Nhơn;
 - Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
 - UBND P. NM;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thảo Linh Phương

